TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý là giáo viên trường tiểu học và Trung học cơ sở Thuỵ Hà, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình và bà Vũ Thị Dinh là giáo viên trường tiểu học và Trung học cơ sở An Tân, Thái Thuỵ, Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà**:** Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/7/2024 và ngày 30/7/2024, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo :

1. **Đinh Trí K**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 09/02/2007; Nơi thường trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 10/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Đinh Trí K1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984, đều trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Gia. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. - *(Có mặt tại phiên toà)*

2. **Nguyễn Trung H**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 29/4/2007; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 10/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Nguyễn Thái Đ1, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1976, đều trú tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 02/01/2024, bị Công an huyện T khởi tố về "Tội gây

rối trật tự công cộng", vụ án đã được truy tố theo Cáo trạng số 25 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy. Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXXT-HS ngày 10/4/2024. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T - *(Có mặt tại phiên toà)*

3. **Phạm Tiến D**, tên gọi khác: không, giới tính: nam; sinh ngày 20/9/2007; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, là học sinh lớp 11A13 - Trường THPT T8. Con ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1976; họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1985, đều trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - *(Có mặt tại phiên toà)*

4. **Phạm Viết P**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 25/6/2006; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, hiện đã học xong lớp 12 Trường THPT T9 (thị trấn A, huyện Q). Con ông Phạm Viết T, sinh năm 1955 và bà Phan Thị V, sinh năm 1975, đều trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không. Tiền sự: Quyết định số 02 ngày 18/01/2024, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt tiền 3.250.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 23/01/2024. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - *(Có mặt tại phiên toà)*

5. **Nguyễn Hoàng Việt A**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 19/8/2007; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; Nghề nghiệp: là học sinh lớp 11A4 - Trường THPT D1. Con ông Nguyễn Trọng Đ3, sinh năm 1980; và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988, đều trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 02/01/2024, bị Công an huyện T khởi tố về "Tội gây rối trật tự công cộng", theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 85/QĐ-ĐCSHS ngày 10/6/2024; Quyết định khởi tố bị can số 119/QĐ-ĐCSHS ngày 10/6/2024 của C, tỉnh Hà Nam – Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2024 đến ngày 10/6/2024 chuyển tạm giam theo Quyết định tạm giam số 478/LTG ngày 10/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P, Hà Nam – *Có mặt tại phiên toà*

6. **Nguyễn Quốc A1**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 29/11/2007; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Là học sinh lớp 11A4 - Trường THPT D1, con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1978, đều trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - *(Có mặt tại phiên toà)*

– Có mặt tại phiên toà.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đinh Trí K: Ông Đinh Trí K1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình – *Bà Nguyễn Thị Đ có mặt tại phiên toà*

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Trung H là ông Nguyễn Thái Đ1, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1976 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Ông Nguyễn Thái Đ1 có mặt tại phiên toà*

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Tiến D là ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1985 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – Ông *Phạm Văn Đ2 có mặt tại phiên toà*

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Viết P là ông Phạm Viết T, sinh năm 1955 và bà Phan Thị V1, sinh năm 1975 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – Ông Phạm Viết T *có mặt*

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hoàng Việt A là ông Nguyễn Trọng Đ3, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Bà Nguyễn Thị T1 có mặt tại phiên toà*

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Quốc A1 là ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1978 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Đều có mặt*

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đào Quang N, bà Phan Thị Minh H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T – *Đều có mặt tại phiên toà*

* Bị hại: Ông Nguyễn Minh T4, sinh năm 1964; Nơi cư trú; tổ B, phường M, quận C, TP Hà Nội; nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1975 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Địa chỉ : thôn An Tiêm 3, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy

- Vũ Đặng Anh Văn, sinh ngày 12/9/2009 – *Có mặt*

Nơi cư trú; thôn A, Đ, xã T, T, Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật là ông Vũ Văn T5, sinh năm 1982 và Đặng Thị Hồng N1, sinh năm 1984 ; Đều cư trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Có mặt ông Vũ Văn T5*

- Nguyễn Văn Q, 22/12/2008 – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1983; Đều cư trú tại: thôn H, Chính L, L, Hà Nam. Có đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Bà S có mặt tại phiên toà*

- Nguyễn Nhân Đ4, sinh ngày 19/3/2009 – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Nhân Đ5 và bà Nguyễn Thị H3; Địa chỉ: thôn B Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Ông Nguyễn Nhân Đ5 có mặt*

* Người tham gia tố tụng khác:

- Đại diện trường THPT thị trấn D1, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Bà Phạm Thị O là giáo viên có mặt tại phiên toà*

- Đại diện trường THPT T8, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Ông Vũ Đình L là giáo viên có mặt tại phiên toà*

- Đại diện trường THPT T9, thị trấn A, huyện Q *vắng mặt;*

- Đại diện đoàn thanh niên xã T là ông Phạm Văn T6; đại diện đoàn thanh niên xã T là bà Vũ Thị H4; đại diện đoàn thanh niên xã T là ông Trần Văn T7 là bí thư đoàn xã - *Đều có mặt*; Đại diện đoàn thanh niên xã T và đại diện đoàn thanh niên xã A, huyện Q đều *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/02/2024, Đinh Trí K, Nguyễn Trung H và Nguyễn Văn Q đi chơi tại khu vực đê S, thuộc địa phận thôn V, xã T thì phát hiện thấy khu vực bãi để vật liệu xây dựng của gia đình ông Nguyễn Minh T4 ở tại thôn B, xã T, huyện T có nhiều khung palet bằng sắt (dụng cụ để tải hàng hóa có trọng tải nặng) xếp chồng lên nhau, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong các ngày 14, 16, 17 và 18/02/2024, các đối tượng trên đã rủ thêm bạn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 14/02/2024, Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P và Nguyễn Văn Q đi một xe mô tô của gia đình bị cáo Đinh Trí K kéo theo một xe lôi của gia đình Phạm Viết P đến bãi vật liệu của

gia đình ông T4. Các đối tượng khiêng 10 khung palet, trị giá là 6.948.000 đồng để lên xe lôi mang số tài sản trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Trịnh Thị H2 ở thôn A, xã T, huyện T để bán. Do ban đêm, bà H2 không có ở cửa hàng nên các đối tượng để xe lôi và các khung palet trước cửa quán. Sáng ngày 15/02/2024, các đối tượng quay lại và bán 10 khung palet cho bà H2 được 1.500.000 đồng, chia nhau mỗi người được 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Với thủ đoạn tương tự, khoảng 23 giờ ngày 16/02/2024, các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Văn Q đã trộm cắp 07 khung palet, trị giá 4.668.000 đồng tại bãi vật liệu của gia đình ông T4. Sáng ngày 17/02/2024, các đối tượng đã bán 07 khung palet cho bà H2 được 1.200.000 đồng, chia nhau mỗi người được 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2024, các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A, Nguyễn Quốc A1 và đối tượng Nguyễn Văn Q, Vũ Đặng Anh V2 đã trộm cắp 13 khung palet, trị giá 8.874.000 đồng tại bãi vật liệu của gia đình ông T4 chở đến nhà bà Trịnh Thị H2 để bán, trên đường đi do các thanh palet cồng kềnh nên các đối tượng bỏ lại 01 khung palet, gần gốc đa Đình Đoài, thôn V, xã T. Sáng ngày 18/02/2024, các đối tượng đã bán 12 khung palet cho bà H2 được 1.520.000 đồng, chia nhau: K, H, D, Quốc A1, Q và V2 mỗi người 200.000 đồng, P và Việt A mỗi người 150.000 đồng, còn lại 20.000 đồng cả nhóm đưa cho V2 đổ xăng.

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 18/02/2024, Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Vũ Đặng Anh V2 và Nguyễn Nhân Đ4 đã trộm cắp 05 khung palet, trị giá 3.027.000 đồng tại bãi vật liệu của gia đình ông T4. Các đối tượng dùng xe mô tô của gia đình V2 chở, không có xe lôi; trên đường chở các khung palet đi bán, do cồng kềnh nên các đối tượng bỏ lại 01 khung palet có kích thước (1,2 x1,1)m tại mép đường, gần G, thôn V, xã T. Sáng ngày 19/02/2024, các đối tượng đã bán 04 khung palet cho bà H2 được 720.000 đồng, chia nhau: K, H và V2 mỗi người 200.000 đồng, Đ4 được 120.000 đồng

Ngày 19/02/2024, ông Nguyễn Minh T4 có đơn trình báo về việc mất trộm tài sản nên hành vi của các bị cáo bị phát hiện.

- Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T: 35 thanh balet là tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá 23.517.000 đồng.

Cáo trạng số 91/CT-VKSTT ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 về tội "Trộm cắp

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị :

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh trí Khánh từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trung H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024 ;

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Viết P từ 9 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Việt A từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 65 ; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ;

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 50; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; Điêu 65, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị áp dụng lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 17AA 648.39 cho gia đình Vũ Đặng Anh V2 ; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, kiểm kiểm soát 29P7-5015 cho bà Nguyễn Thị Đ là mẹ của bị cáo Đinh Trí K; trả lại 01 xe lôi có 03 bánh tự chế của bà Phan Thị V là mẹ đẻ bị cáo Phạm Viết P; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Minh T4 là bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai về việc bị mất tài sản đúng như cáo trạng đã truy tố và đều xác định đã nhận lại tài sản các bị cáo trộm cắp, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Trịnh Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra và khi đã có lời khai và đơn trình bày về việc do không biết tài sản các bị cáo trộm cắp mà có nên có mua tài sản của các bị cáo, số tiền mua 33 thanh palet là 4.920.000 đồng, bà đã nhận bồi thường của gia đình bị cáo gia đình Vũ Đặng Anh V2 420.000 đồng, nhận bồi thường của gia đình Nguyễn Nhân Đ4 120.000 đồng; nhận bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Quốc A1 200.000 đồng; nhận bồi thường của gia đình bị cáo Phạm Tiến D 700.000 đồng. Số tiền còn lại bà không yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác phải bồi thường cho bà.

- Người có quyên lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 22/12/2008, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T; V, sinh ngày 12/9/2009, trú tại thôn A Đ, xã T, huyện T và Nguyễn Nhân Đ4, sinh ngày 19/3/2009, trú tại thôn B Đ, xã T, huyện T khai về việc có tham gia trộm cắp tài sản nhà ông T4 cùng bị cáo vào các ngày 14, 16, 17 và 18/02/2024 đúng như cáo trạng đã truy tố ;

- Tại phiên toà đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện địa phương nơi cư trú và nơi học tập của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Phạm Tiến D và Nguyễn Quốc A1, người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo này;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đúng như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói cuối cùng: Các bị cáo nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản quản lý tài sản, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tải liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để nhận định : Trong các ngày 14, 16, 17 và 18/02/2024, tại bãi để vật liệu xây dựng của gia đình ông Nguyễn Minh T4 ở thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; lợi dụng ban đêm, không có người trông coi tài sản, các bị cáo Đinh Trí

K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 đã 4 lần trộm cắp 35 khung palet bằng kim loại của ông T4 mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cả 04 lần, tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, tổng trị giá 23.517.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên có sơ sở kết luận bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng đã truy tố bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*"***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó bị cáo K và H là người khởi xướng và tham gia cả 04 lần, tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, tổng trị giá 23.517.000 đồng nhưng K chuẩn bị xe máy để chở hàng trộm cắp, vai trò của K tích cực hơn H nên K vai trò thứ nhất trong vụ, sau đó đến H; bị cáo D và P tham gia 03 lần đầu, tài sản trộm cắp trị giá 20.940.000 đồng vai trò thứ hai; bị cáo Nguyễn Hoàng Việt A tham gia 02 lần, tài sản trộm cắp trị giá 13.542.000 đồng vai trò thứ ba; bị cáo Nguyễn Quốc A1 tham gia 01 lần (lần thứ ba), tài sản trộm cắp trị giá 8.874.000 đồng vai trò thấp nhất trong vụ

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quốc A1 phạm tội lần đầu phạm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Hoàng Việt A có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sỹ giải phóng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P và Nguyễn Hoàng Việt A phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quốc A1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Bị cáo Nguyễn Trung H ngoài hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này còn đang bị truy tố và bị Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ Quyết định đưa ra xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quyết định Cáo trạng số 25 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/TLST – HS ngày 10/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Nguyễn Hoàng Việt A ngoài hành vi trộm cắp tài sản còn đang bị điều tra về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 85/QĐ-ĐCSHS ngày 10/6/2024; Quyết định khởi tố bị can

số 119/QĐ-ĐCSHS ngày 10/6/2024 của C, tỉnh Hà Nam. Bị cáo Phạm Viết P có 01 lần vi phạm hành chính bị phạt tiền vào tháng 01/2024, nên về các bị cáo H, Việt A, P có nhân thân xấu. Bị cáo K, D, Quốc A1 có nhân thân tốt. Căn cứ vào vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về phần hình phạt bị cáo K và bị cáo H phải chịu mức hình phạt ngang nhau vào cao nhất, bị cáo P chịu mức hình phạt thứ hai; bị cáo D, và Hoàng Việt A chịu mức hình phạt thứ ba; bị cáo Quốc A1 hình phạt thấp nhất. Xét thấy các bị cáo K, H, P, Việt A tuy tuổi còn trẻ nhưng không chịu khó học tập rèn luyện liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của 4 bị cáo này với đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo D và bị cáo Quốc A1 có nhân thân tốt, đang là học sinh, bị cáo D ba lần tham gia trộm cắp tài sản nhưng khi phạm tội dưới 18 tuổi và các lần đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; bị cáo Quốc A1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, một lần tham gia trộm cắp. Bị cáo D và Quốc A1 có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên xử phạt tù nhưng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo là đủ sức giáo dục bị và phòng ngừa chung. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, Điều 101 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo; Các bị cáo đều chưa có tài sản riêng, sống phụ thuộc nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Minh T4 đã nhận lại 33 thanh palet, không yêu cầu bồi thường các thanh palet còn thiếu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị H2 mua 33 thanh palet với tổng giá 4.940.000 đồng, đã mang 33 thanh palet trả lại cho bị hại và đã nhận bồi thường của gia đình Vũ Đặng Anh V2 bồi thường 420.000 đồng, nhận bồi thường của gia đình Nguyễn Nhân Đ4 120.000 đồng; nhận bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Quốc A1 200.000 đồng; nhận bồi thường của gia đình bị cáo Phạm Tiến D 700.000 đồng và bà H2 không yêu cầu các bị cáo và người liên quan khác hoàn trả tiền cho bà. Việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là tự nguyện, phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự nên ghi nhận. Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 29P7-5015, Công an quản lý của gia đình bị cáo Đinh Trí K ngày 19/02/2024, qua xác minh xe

của gia đình bị cáo Đinh Trí K, gia đình không biết bị cáo dùng để trộm cắp tài sản nên trả lại cho gia đình bị cáo Đinh Trí K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 17AA-64839 quản lý của Vũ Đặng Anh Văn q xác minh gia đình không biết bị cáo dùng xe tham gia việc trộm cắp nên trả lại xe này cho gia đình bị cáo Vũ Đặng Anh V2; 01 xe lôi có 03 bánh tự chế, là phương tiện các bị cáo sử dụng khi phạm tội qua xác minh là tài sản của bà Phan Thị V mẹ của bị cáo Phạm Viết P, gia đình không biết các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tuyên trả lại cho bà Phan Thị V.

[8]. Các vấn đề khác của vụ án:

[8.1] Anh Nguyễn Văn Q, Vũ Đặng Anh V2, Nguyễn Nhân Đ4 cùng tham gia trộm cắp tài sản với các bị cáo, tuy nhiên do những đối tượng này chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q, Vũ Đặng Anh V2, Nguyễn Nhân Đ4 là đúng pháp luật ;

[8.2] Bà Trịnh Thị H2 mua các thanh palet của các bị cáo nhưng khi mua bà H2 đều hỏi về nguồn gốc, các bị cáo nói dối là tài sản của gia đình, do không sử dụng nữa mang bán. Do bà H2 không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8.3] Gia đình bị cáo Đinh Trí K và bị cáo Nguyễn Trung H đã nộp số tiền 1.100.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ mục đích để thực hiện nghĩa vụ chịu án phí và bồi thường thiệt hại về dân sự. Do bị hại là ông Nguyễn Minh T4, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị H2 không yêu cầu các bị cáo và các đối tượng cùng tham gia trộm cắp tài sản phải bồi thường thiệt hại nên trả lại cho gia đình bị cáo Đinh Trí K và gia đình bị cáo Nguyễn Trung H tiền bồi thường thiệt hại tạm nộp.

[9] Các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; do tài sản đã được trả lại cho bị hại trước khi xét xử, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên các bị cáo, người liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điêu 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Trí K 1 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 1 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điêu 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Viết P 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điêu 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Việt A 9 tháng tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 65 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17 ; Điều 38; Điều 50; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; Điều 65 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc A1 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã T, giao bị cáo Nguyễn Quốc A1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự**:** Ghi nhận về việc người bị hại đã nhận lại 33 thanh palet còn nguyên vẹn không yêu cầu bồi thường; ghi nhận viêc bà Trịnh Thị H2 bà H2 đã mang 33 thanh palet trả lại cho bị hại và đã nhận bồi thường của gia đình Vũ Đặng Văn A2 420.000 đồng, nhận bồi thường của gia đình Nguyễn Nhân Đ4 120.000 đồng; nhận bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Quốc A1 200.000 đồng; nhận bồi thường của gia đình bị cáo Phạm Tiến D 700.000 đồng và bà H2 không yêu cầu các bị cáo

và người liên quan khác hoàn trả tiền cho bà. Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng trong vụ án như sau:

- Trả lại cho gia đình bị cáo Đinh Trí K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 29P7-5015.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 17AA-64839 cho gia đình Vũ Đặng Anh V2.

- Trả lại 01 xe lôi có 03 bánh tự chế cho bà Phan Thị V mẹ của bị cáo Phạm Viết P.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ)

5. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, xử: Các bị cáo Đinh Trí K, Nguyễn Trung H, Phạm Tiến D, Phạm Viết P, Nguyễn Hoàng Việt A và Nguyễn Quốc A1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tiền án phí của bị cáo Đinh Trí K được đối trừ vào tiền tạm nộp theo biên lai số 0002647 ngày 17/6/2024 ; tiền án phí của bị cáo Nguyễn Trung H được đối trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai số 0002646 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ. Trả lại cho bị cáo Đinh Trí K và bị cáo Nguyễn Trung H mỗi bị cáo 900.000 đồng (theo các biên lai trên)

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa ;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo ;

- Sở tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình ;
- Trại tạm giam CA Phủ Lý – Hà Nam ;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú ;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Thái Thuỵ ;
- Cơ quan ĐT Công an TP Phủ Lý, Hà Nam
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Lê Thị Hương Lan